

Tiết KHDH: 69

Tuần dạy: 16

Ngày soạn: 14-12-2024

Ngày dạy: 17-12-2024

ÔN TẬP CUỐI KÌ I

Môn học: KHTN - Lớp 7
Thời gian thực hiện: 01 tiết

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Sau khi học xong, HS sẽ:

- Hệ thống hóa được kiến thức về chủ đề 8: “Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật” (từ bài 17 đến bài 25).
- Nhận biết, phân biệt và so sánh được các quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.
- Vận dụng kiến thức và hoàn thành các bài tập liên quan đến quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động, tích cực phối hợp các thành viên trong nhóm và các bạn trong lớp hoàn thành nội dung ôn tập cuối kì I.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng đã được học để giải quyết vấn đề liên quan.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Xác định đúng nội dung hợp tác nhóm, tích cực thực hiện các nhiệm vụ cá nhân trong ôn tập, đánh giá được kết quả của nhóm trong ôn tập.

2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:

- *Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:* Hệ thống hóa được kiến thức về chủ đề 8: “Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật” (từ bài 17 đến bài 25).
- *Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* Vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học vào việc giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học.
- Quan tâm đến bài tổng kết, kiên nhẫn thực hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy, SGK, SBT.
- Hệ thống kiến thức đã học ở chủ đề 8: “Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật” (từ bài 17 đến bài 25).
- Phiếu bài tập luyện tập, vận dụng.

2. Đối với học sinh:

- SGK, SBT.
- Ôn lại kiến thức đã học ở chủ đề 8: “Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật” (từ bài 17 đến bài 25).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:

1. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố kiến thức đã học ở các bài học trước.

2. Nội dung:

- GV tổ chức trò chơi “*Ai nhanh hơn!*”, HS vận dụng kiến thức đã học để tham gia trò chơi.

3. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><i>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS các nhóm tham gia trò chơi “<i>Ai nhanh hơn</i>”, bằng cách hoàn thành nhanh bài tập sau:</p>	<p>* <u>Đáp án:</u></p> <p>(1) Ti thể. (2) Hữu cơ. (3) Quang hợp.</p>

<p>Chọn từ/ cụm từ thích hợp để hoàn thành đoạn thông tin sau:</p> <p>(Ti thể; hữu cơ; quang hợp; nước; năng lượng)</p> <p>Quá trình hô hấp ở cơ thể sinh vật xảy ra trong (1).....của tế bào, tại đó các chất (2).....tổng hợp được từ quá trình (3)..... hoặc từ thức ăn được phân giải thành (4)..... và carbon dioxide, đồng thời giải phóng ra (5)</p> <p><u>Bước 2:</u> HS thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vận dụng hiểu biết của bản thân để tham gia trò chơi có hiệu quả. - GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). <p><u>Bước 3:</u> Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện HS ở các nhóm tham gia trò chơi. - HS các nhóm còn lại vừa là cổ động viên, vừa là ban giám khảo. <p><u>Bước 4:</u> Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, chốt đáp án. - GV dẫn dắt HS vào bài học: Ôn tập cuối học kì I. 	<p>(4) Nước.</p> <p>(5) Năng lượng.</p>
--	---

B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Ôn tập, củng cố kiến thức đã học.

a. Mục tiêu:

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về chủ đề 8: “Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật” (từ bài 17 đến bài 25).

- Nhận biết, phân biệt và so sánh được các quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.
- Vận dụng kiến thức và hoàn thành các bài tập liên quan đến quá trình trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật.

b. Nội dung:

- GV nêu nhiệm vụ; HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c. Sản phẩm học tập:

- Sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức đã học ở chủ đề 8.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><u>Bước 1:</u> Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 HS. - GV yêu cầu các nhóm HS thiết kế sơ đồ tư duy khái quát những kiến thức đã học. <p><u>Bước 2:</u> Thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm HS thảo luận, vận dụng kiến thức đã học để thiết kế sơ đồ tư duy. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). <p><u>Bước 3:</u> Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh, tổ chức triển lãm cho các nhóm trưng bày sản phẩm của mình. - Các nhóm đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn theo tiêu chí đánh giá do GV đưa ra (Đính kèm dưới hoạt động). <p><u>Bước 4:</u> Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức cuối học kì I.

HS, thái độ làm việc của HS trong nhóm. - GV chuyển sang hoạt động luyện tập.	
--	--

Phiếu đánh giá sản phẩm của học sinh							
<u>Nhóm:</u>			<u>Lớp:</u>				
Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Nhóm				
			1	2	3	4	5
Nội dung	- Tóm tắt đầy đủ các nội dung chính.	7					
	- Thể hiện được logic giữa các nội dung (qua các nhánh triển khai các chủ đề).						
Hình thức	- Trình bày ngắn gọn.	3					
	- Có sáng tạo, thu hút người xem.						

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:

a. Mục tiêu:

- Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học.

b. Nội dung:

- Cá nhân HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm khách quan để củng cố lại kiến thức đã học.

Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Vì sao trong khẩu phần ăn, chúng ta nên chú trọng đến rau và hoa quả tươi?

A. Vì những loại thức ăn này chứa nhiều chất xơ, giúp cho hoạt động tiêu hoá và hấp thụ thức ăn được dễ dàng hơn.

B. Vì những loại thực phẩm này cung cấp đầy đủ tất cả các nhu cầu dinh dưỡng cần thiết của con người.

C. Vì những loại thức phẩm này giúp bổ sung vitamin và khoáng chất, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển hoá vật chất và năng lượng của cơ thể.

D. Phương án A, C đúng.

Câu 2: Những sinh vật nào sau đây có khả năng quang hợp trong điều kiện có ánh sáng ?

(1) Tảo lục.

(2) Thực vật.

(3) Ruột khoang.

(4) Nấm.

(5) Trùng roi xanh.

A. (1), (2), (5); B. (1), (2), (3); C. (1), (2), (4); D. (2), (4), (5).

Câu 3: Ý kiến “Không có cây xanh thì không có sự sống của sinh vật hiện nay trên Trái Đất” đúng hay sai?

A. Đúng. Vì mọi sinh vật trên Trái Đất hô hấp đều cần ôxi do cây xanh thải ra trong quang hợp.

B. Đúng. Vì mọi sinh vật trên Trái Đất đều phải sống nhờ vào chất hữu cơ do cây xanh quang hợp tạo ra.

C. Đúng. Vì con người và hầu hết các loài động vật trên Trái Đất đều phải sống nhờ vào chất hữu cơ và khí ôxi do cây xanh tạo ra.

D. Không đúng. Vì không phải tất cả mọi sinh vật đều phải sống nhờ vào cây xanh.

Câu 4: Điền vào chỗ trống “Quá trình hô hấp ở cơ thể sinh vật xảy ra trong..... của tế bào.”

A. Hữu cơ; B. Quang hợp; C. Ti thể; D. Nước.

Câu 5: Vì sao muốn bảo quản thì cần phải phơi khô hạt?

A. Vì khi hạt khô, độ ẩm trong hạt thấp, cường độ hô hấp giảm.

B. Vì khi hạt khô, cường độ hô hấp bằng 0.

C. Vì khi hạt khô, không bị động vật ăn.

D. Vì khi hạt khô, dễ gieo trồng cho vụ sau.

Câu 6: Ở người, trao đổi khí oxygen và carbon dioxide giữa cơ thể với môi trường thông qua:

- A. Hệ cơ; B. Hệ hô hấp; C. Hệ tuần hoàn; D. Hệ tiêu hóa.

c. Sản phẩm học tập:

- Câu trả lời của HS cho các câu hỏi trắc nghiệm khách quan.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p><u>Bước 1:</u> Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p><u>Bước 2:</u> Thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời. - GV điều hành, quan sát, hỗ trợ.</p> <p><u>Bước 3:</u> Báo cáo kết quả và thảo luận.</p> <p>- HS giơ tay phát biểu. - Các HS nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p><u>Bước 4:</u> Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- GV đưa ra đáp án chuẩn để HS đối chiếu. - GV nhận xét thái độ học tập, phương án trả lời của HS, ghi nhận và tuyên dương.</p>	<p>* <u>Đáp án:</u></p> <p><u>Câu 1:</u> D</p> <p><u>Câu 2:</u> A</p> <p><u>Câu 3:</u> C</p> <p><u>Câu 4:</u> C</p> <p><u>Câu 5:</u> A</p> <p><u>Câu 6:</u> B</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

a. Mục tiêu:

- Hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích một số hiện tượng liên quan đến vấn đề thực tiễn.

b. Nội dung:

- HS làm việc theo cặp thảo luận và trả lời các câu hỏi liên quan đến vấn đề thực tiễn.

c. Sản phẩm:

- Đáp án của câu hỏi vận dụng.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
<p><u>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <p>1. Vận dụng kiến thức về hô hấp tế bào, giải thích hiện tượng con người khi ở trên đỉnh núi cao thường thở nhanh hơn so với khi ở vùng đồng bằng?</p> <p>2. Vì sao ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa?</p> <p><u>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập.</u></p> <p>- HS vận dụng kiến thức vừa học kết hợp với những kiến thức thực tiễn, thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV điều hành quan sát, hỗ trợ.</p> <p><u>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận.</u></p> <p>- Đại diện HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p><u>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.</u></p> <p>- GV chữa bài, chốt đáp án.</p> <p>- GV nhận xét kết quả thảo luận nhóm, thái độ làm việc của các HS trong nhóm.</p>	<p>* <u>Gợi ý trả lời câu hỏi vận dụng:</u></p> <p>1. Con người khi ở trên đỉnh núi cao thường thở nhanh hơn so với khi ở vùng đồng bằng, vì: Khi ở trên đỉnh núi cao, không khí loãng, nồng độ Oxygen thấp hơn so với ở vùng đồng bằng. Vì vậy, để lấy đủ lượng Oxygen cần thiết cho hoạt động hô hấp tế bào, con người thường phải thở nhanh hơn so với khi ở vùng đồng bằng.</p> <p>2. Ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa, vì: Ban đêm quá trình quang hợp không diễn ra, lúc này cây chủ yếu thực hiện quá trình hô hấp tế bào. Vì vậy hàm lượng khí Carbon dioxide sẽ thải ra nhiều. Điều này không tốt cho quá trình hô hấp của người.</p>

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:**

- Hệ thống nội dung kiến thức đã học ở chủ đề 8 (từ bài 17 đến bài 25).
- Ôn tập tốt chuẩn bị cho tiết kiểm tra, đánh giá cuối kì I.

-----o0o-----